

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2021/HS-ST

Ngày: 25-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đức Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Nhi;

2. Bà Đinh Thị Tin.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thăng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Tiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 112/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn Q1, sinh năm 1991 tại thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Khu dân cư C1, phường D1, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S1 và bà Nguyễn Thị B1; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; có vợ là Nguyễn Thị Nga và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền sự: Không; tiền án: Tại bản án số 10/2020/HSST ngày 06/5/2020, Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản”; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPHC ngày 02/12/2016, Trưởng Công an huyện Kinh Môn xử phạt số tiền 1.500.000đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giữ từ ngày 17/9/2021 đến ngày 23/9/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Trần Trọng D2, sinh năm 1975; địa chỉ: Khu dân cư Kim Bào, phường D1, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Văn T1, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu dân cư C1, phường D1, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị Hoàng Thị H1, sinh năm 1998; địa chỉ: Khu dân cư C1, phường D1, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Vợ chồng chị Vũ Thị H2, sinh năm 1985 và anh Vũ Văn L1, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu 5, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Văn P1, cháu Vũ Thanh T2. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 11/9/2021, Phạm Văn T1 đến nhà Lê Văn Q1 chơi. Quân rủ Trọng đi trộm cắp tài sản, Trọng đồng ý. Trọng điều khiển xe mô tô biển số 34M6-2387 chở Q1 đi đến khu vực bờ đê thuộc khu dân cư Trại Xanh, phường D1, thị xã Kinh Môn thì Q1 và T1 nhìn thấy 01 vỏ bình nén khí oxy bằng kim loại, màu xám hình tròn trụ, bình cao 146cm đường kính 25cm của anh Trần Trọng D2 để ở chân bờ đê. Quan sát thấy xung quanh không có người, T1 và Q1 xuống xe cùng nhau khiêng 01 vỏ bình nén khí oxy nêu trên để lên yên xe, rồi T1 điều khiển xe mô tô chở Q1 ngồi sau ôm vỏ bình oxy đi đến quán thu mua sắt vụn của gia đình anh Vũ Văn L1, địa chỉ: Khu 5, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn thì gặp chị Vũ Thanh T2, sinh ngày 15/7/2009 (là con gái anh Lập) đang ở quán. Khi gặp chị Thảo, Quân bảo có bình oxy muốn bán, chị Thảo đồng ý và thoả thuận mua với giá 900.000 đồng. Quân nhận số tiền 900.000 đồng và cùng Trọng tiêu xài hết.

Ngày 17/9/2021 anh Trần Trọng D2 có đơn trình báo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn.

Đến 18 giờ ngày 17/9/2021 Trọng, Quân đến Công an phường D1 đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Ngày 17/9/2021, anh Vũ Văn L1 giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn 01 vỏ bình nén khí oxy là tài sản mà Trọng, Quân đã trộm cắp được của anh Dũng.

Ngày 28/9/2021, chị Hoàng Thị H1 đã giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại SIRIUS biển số 34M6-2387.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tiến hành sao tệp video ghi lại hình ảnh có liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của Quân và Trọng được lưu trong USB.

Tại Kết luận định giá tài sản, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thị xã Kinh Môn kết luận: 01 vỏ bình nén khí oxy bằng kim loại, màu xám hình tròn trụ, bình cao 146cm, đường kính 25cm giá mua mới là 2.500.000 đồng x 75% = 1.875.000đ.

Tại Kết luận giám định số 414 ngày 12/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 01 tập tin video có phần mở rộng “DAV”, dung lượng 7,01MB (MD5:248414B6E7E1FF15C26978CDF98010B) được lưu trong USB màu đen trên thân có dòng chữ “TEAM GROUUP” 16GB đã qua sử dụng (ký hiệu A) không bị cắt ghép, chỉnh sửa.

Tại Cáo trạng số: 99/CT-VKS ngày 03/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Lê Văn Q1 về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (BLHS) với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 1.875.000đ.

Tại phiên tòa:

- Đại diện VKSND thị xã Kinh Môn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Lê Văn Q1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 5 Điều 65 và khoản 2 Điều 56 của BLHS; xử phạt: Bị cáo Lê Văn Q1 từ 07 tháng đến 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của Bản án số 10/2020/HSST ngày 06/5/2020. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét; về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) trả lại chị Hoàng Thị H1 chiếc xe mô tô Nhãn hiệu: YAMAHA loại SIRIUS biển số 34M6-2387; về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; công nhận Quyết định truy tố của VKSND thị xã Kinh Môn về tội danh đối với bị cáo là đúng. Bị cáo xác định do muốn có tiền tiêu xài nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo hối hận về hành vi của mình và đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất; đối với số tiền 900.000đ bán bình oxy, Quân chia cho Trọng 450.000đ, sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện Quân đã bồi thường cho vợ chồng chị Huyền, anh Lập và tự nguyện không yêu cầu Phạm Văn T1 phải hoàn trả số tiền 450.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về các hành vi, quyết định tố tụng:* Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Kinh Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX

có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 11/9/2021, tại khu dân cư Trại Xanh, phường D1, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Lê Văn Q1 và Phạm Văn T1 có hành vi trộm cắp của anh Trần Trọng D2 01 vỏ bình nén khí oxy bằng kim loại, trị giá 1.875.000 đồng (*Một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật song với mục đích để có tiền tiêu xài bị cáo vẫn cố ý thực hiện; mặc dù trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 1.875.000đ nhưng bị cáo đã bị kết án về hành vi này, chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành “Tội trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của BLHS. Như vậy, Quyết định truy tố của VKSND thị xã Kinh Môn đối với bị cáo là có căn cứ.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội nên cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian thì mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Tại bản án số 10/2020/HSST ngày 06/5/2020, Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đến ngày 11/9/2021 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo. Căn cứ khoản 5 Điều 65 BLHS, HĐXX sẽ buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án số 10/2020/HSST ngày 06/5/2020 và tổng hợp hình phạt với bản án này.

[6] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Do tình tiết tái phạm của bị cáo là tình tiết định tội nên không được coi là tình tiết tăng nặng, theo quy định tại khoản 2 Điều 52 BLHS.

[7] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Ngày 17/9/2021, sau khi hành vi trộm cắp tài sản bị phát hiện, Lê Văn Q1 đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn đầu thú; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và đã bồi thường thiệt hại số tiền 900.000đ cho vợ chồng chị Huyền, anh Lập; trị giá tài sản chiếm đoạt là 1.875.000 nhưng bị cáo bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[8] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì có giá trị nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, nay không còn yêu cầu gì; bị cáo đã trả lại số tiền 900.000đ mua vỏ bình nén khí oxy cho vợ chồng chị H2, anh L1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu

cầu, đề nghị gì; bị cáo không yêu cầu Phạm Văn T1 phải hoàn trả số tiền 450.000đ đã bồi thường nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[10] *Về xử lý vật chứng*: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu: YAMAHA loại SIRIUS biển số 34M6-2387, đứng tên chủ xe là Nguyễn Kim Thông nhưng anh Thông đã bán chiếc xe này cho chị Hoàng Thị H1. Chị Hoàng Thị H1 không biết bị cáo sử dụng xe làm phương tiện để phạm tội và có đơn đề nghị xin lại xe nên cần trả lại chiếc xe trên cho chị Hoàng Thị H1, theo quy định tại khoản 2 Điều 47 BLHS và điểm b khoản 3 Điều 106 của BLTTHS.

Đối với USB chứa dữ liệu file hình ảnh có liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của Quân và Trọng là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên được lưu hồ sơ vụ án.

[11] *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Trong vụ án này, Phạm Văn T1 có hành vi cùng Lê Văn Q1 trộm cắp tài sản nhưng trị giá tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng, bản thân Trọng có nhân thân tốt, chưa bị xử lý hành chính hoặc bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Công an thị xã Kinh Môn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 255/QĐ-XPVPHC ngày 27/9/2021 đối với Phạm Văn T1.

Đối với chị Vũ Thanh T2 khi mua bình khí nén ôxy, chị Thảo không biết là tài sản do Quân và Trọng trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với chị Thảo là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 5 Điều 65, khoản 2 Điều 56 và điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Q1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Q1 07 (Bảy) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 09 (Chín) tháng tù tại bản án số 10/2020/HSST ngày 06/5/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 17/9/2021.

2. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Trả lại anh chị Hoàng Thị H1 chiếc xe mô tô Nhãn hiệu: YAMAHA 110, kiểu dáng SIRIUS, màu đen bạc, biển số 34M6-2387, số khung 106Y027025, số máy 5C61027025 (*Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn ngày 17/11/2021*).

Lưu hồ sơ vụ án: 01 USB màu đen, trên thân có dòng chữ “TEAM GROUP” 16Gb đựng trong phong bì niêm phong dán kín của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng.

3. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Điều 6; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về... án phí và lệ phí Tòa án. Xử buộc bị cáo Lê Văn Q1 phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan THADS thị xã Kinh Môn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Hồ sơ nghiệp vụ công an thị xã Kinh Môn;
- Bị cáo, đương sự;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Đức Huấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Đức Huân